

Chế độ kỹ trị ở Trung Quốc

ThS. ĐẶNG THUY VÂN

Trường Đại học Hồng Đức; Email: dangthuyvan@hdu.edu.vn

Tóm tắt: Chế độ kỹ trị ở Trung Quốc hình thành từ thời kỳ cải cách mở cửa đầu những năm 1980, với sự thay thế thể chế kinh tế bằng thể chế kinh tế thị trường trong hoạch định chính sách. Các nhà lãnh đạo kỹ trị như Giang Trạch Dân và Hồ Cẩm Đào đã tập trung vào phát triển kinh tế và hiện đại hóa đất nước, đổi mới hệ thống tuyển chọn cán bộ, chú trọng trình độ chuyên môn và năng lực quản lý, qua đó nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và thúc đẩy các chiến lược phát triển dài hạn. Quá trình chuyển đổi này đã hình thành nên chế độ kỹ trị ở Trung Quốc với những đặc điểm riêng, đánh dấu một bước ngoặt quan trọng cho quá trình hiện đại hóa quốc gia và sự phát triển kinh tế thần kỳ ở Trung Quốc.

Từ khóa: kỹ trị; chế độ kỹ trị; Trung Quốc.

1. Quá trình hình thành và phát triển của chế độ kỹ trị ở Trung Quốc

Giai đoạn tiền đề (1949 - 1976)

Sau khi nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa được thành lập vào năm 1949, hệ thống chính trị tập trung vào ý thức hệ cộng sản và vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Trung Quốc (ĐCSTQ). Trong giai đoạn này, các nhà lãnh đạo chủ yếu là những người xuất thân từ tầng lớp cách mạng, thiếu nền tảng chuyên môn kỹ thuật, đặc biệt trong thời kỳ của Mao Trạch Đông. Xuất phát từ điều kiện lịch sử thời kỳ này, việc tuyển dụng nhân sự nhấn mạnh vào lòng trung thành hơn là tính chuyên nghiệp và chế độ nhân tài; dựa trên nền tảng gia đình, giai cấp và lòng trung thành về mặt ý thức hệ đối với chủ nghĩa cộng sản, hơn là về trình độ học vấn và đào tạo kỹ thuật. Chính sách "Đại nhảy vọt" (1958 - 1961) và "Cách mạng Văn hóa" (1966 - 1976) đã dẫn đến sự suy thoái kinh tế và xã hội, làm lộ rõ nhu cầu cần thiết phải có đội ngũ lãnh đạo có năng lực kỹ thuật và quản lý để tái thiết đất nước.

Thời kỳ cải cách mở cửa (1978 - 1990)

Sau khi lên nắm quyền năm 1978, Đặng Tiểu Bình đã thúc đẩy cải cách kinh tế và chuyển đổi cơ cấu lãnh đạo. Với phương châm "kiểm người có tài trị quốc", Đặng Tiểu Bình khuyến khích sự tham gia của các nhà kỹ trị vào hệ thống chính trị và trong số họ, nhiều người đã gia nhập vào các cơ

quan ra quyết định cấp cao như Ủy ban Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc và Bộ Chính trị hoặc các cơ quan kế hoạch và nhóm chính sách nội bộ.

Đây cũng là giai đoạn các trường đại học kỹ thuật và khoa học ở Trung Quốc được phục hồi và phát triển, tạo nguồn nhân lực kỹ trị dồi dào. Đặng Tiểu Bình tuyên bố: "mấu chốt của Bốn hiện đại hóa Nông nghiệp, Công nghiệp, Quốc phòng, Khoa học và Công nghệ là làm chủ được khoa học và công nghệ hiện đại"⁽⁴⁾, và rằng "không có tốc độ phát triển khoa học và công nghệ cao thì không thể phát triển nền kinh tế quốc dân với tốc độ cao"⁽⁵⁾. Trong cuộc gặp giữa Đặng Tiểu Bình với Tổng thống Séc Gustav Husak vào ngày 5 tháng 9 năm 1988, Đặng Tiểu Bình đã đưa ra lý thuyết nổi tiếng rằng "khoa học và công nghệ là lực lượng sản xuất cơ bản"⁽⁶⁾. Ông cũng nói với một giáo sư người Mỹ rằng ông muốn đề bạt một số nhà khoa học ở độ tuổi 30 và 40 lên các vị trí lãnh đạo hàng đầu.

Ngoài đề bạt các kỹ sư trong lĩnh vực quân sự và công nghiệp nặng, việc đề bạt các kỹ sư trong các lĩnh vực dân sự cũng thể hiện tầm nhìn mới của Đặng Tiểu Bình về xây dựng chiến lược phát triển dựa trên đánh giá nổi tiếng của ông rằng hòa bình và phát triển là hai chủ đề chính của thế giới đương đại.

Thời kỳ củng cố (1990 - 2012)

Chiến lược khoa học và công nghệ của Đặng

Tiểu Bình được tiếp tục trong những năm 1990. Trong hai thập kỷ cuối của thế kỷ 20 và đầu thế kỷ 21, chế độ kỹ trị đã đạt đến đỉnh cao với sự lãnh đạo của Giang Trạch Dân và Hồ Cẩm Đào - cả hai đều có nền tảng kỹ thuật vững chắc. Trong giai đoạn này, Đảng Cộng sản Trung Quốc tiếp tục tập trung vào việc tuyển chọn các cán bộ kỹ trị để thực hiện các chiến lược phát triển kinh tế, khoa học, công nghệ và quản lý nhà nước. Khái niệm nhân tài ngày càng trở nên phổ biến và có ý nghĩa ở Trung Quốc, khi giới lãnh đạo nhận ra rằng "trao quyền cho quốc gia bằng tài năng" là chìa khóa để "trở hóa đất nước bằng khoa học, công nghệ và giáo dục"⁽⁷⁾.

Nền kỹ trị đang trỗi dậy trong nền chính trị Trung Quốc có liên quan chặt chẽ đến việc Đảng Cộng sản Trung Quốc tập trung vào hiện đại hóa dựa trên khoa học và công nghệ hơn là truyền thống Nho giáo coi trọng giáo dục học thuật. Sau sự kiện Thiên An Môn năm 1989, Giang Trạch Dân trở thành nhà kỹ trị đầu tiên trong lịch sử Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa lãnh đạo Đảng Cộng sản Trung Quốc với tư cách Tổng Bí thư. Trong Đại hội Đảng lần thứ 14 năm 1992, năm trong số bảy (71%) các ủy viên mới được chọn vào Thường vụ Bộ Chính trị (PSC) là các kỹ sư⁽⁸⁾.

Thời kỳ chuyển đổi (2012 đến nay)

Số lượng các nhà kỹ trị giảm dần trong hệ thống phân cấp quyền lực trong nhiệm kỳ đầu tiên của Tổng Bí thư Hồ Cẩm Đào và tiếp tục suy giảm trong hai nhiệm kỳ đầu tiên của Tổng Bí thư Tập Cận Bình và vai trò của các nhà kỹ trị trong hệ thống chính trị có sự thay đổi nhất định. Trong khi yếu tố kỹ trị vẫn đóng vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế và khoa học công nghệ, Tập Cận Bình nhấn mạnh nhiều hơn đến ý thức hệ, lòng trung thành chính trị và sự tập trung quyền lực. Điều này dẫn đến việc giảm dần số lượng lãnh đạo kỹ trị trong Bộ Chính trị và các vị trí cấp cao khác, thay vào đó là các quan chức có kinh nghiệm chính trị và khả năng quản lý ý thức hệ. Tuy nhiên, các lĩnh vực như công nghệ cao, phát triển bền vững và đổi mới sáng tạo vẫn tiếp tục chịu ảnh hưởng lớn từ đội ngũ kỹ trị.

Chế độ kỹ trị tại Trung Quốc hiện nay tiếp tục thích nghi với các thách thức mới, bao gồm áp lực quốc tế, tăng trưởng kinh tế chậm lại và nhu cầu hiện đại hóa công nghệ. Đội ngũ lãnh đạo kỹ trị vẫn giữ vai trò quan trọng trong việc hoạch định các chính sách chiến lược về công nghệ, năng lượng tái tạo và kinh tế số, dù yếu tố chính trị và ý thức hệ đang gia tăng trong cơ cấu quyền lực. Trong kỷ nguyên mới, Tập Cận Bình đã đề cử các cán bộ dựa trên chuyên môn kỹ thuật bên ngoài giới chính trị, và những người này được gọi là các nhà kỹ trị mới. Giới lãnh đạo Trung Quốc cũng phát triển mạnh mẽ giới kỹ trị có chuyên môn và kinh nghiệm trong các ngành công nghệ cao, những người có thể đảm nhận những vị trí cao hơn và định hình lại chiến lược phát triển kinh tế trong tương lai của Trung Quốc.

2. Đặc điểm của chế độ kỹ trị ở Trung Quốc Không có ranh giới giữa chính trị và kỹ trị

Nền kỹ trị ở Trung Quốc không tương ứng với lý thuyết kỹ trị kiểu phương Tây. M. Weber cho rằng nền chính trị hiện đại bao gồm hai nhóm tinh hoa mới - những nhà quản lý sự nghiệp chuyên nghiệp được đào tạo về mặt kỹ thuật và các chính trị gia đảng phái chuyên nghiệp. Tuy nhiên, cách phân chia như vậy không thể áp dụng cho Trung Quốc, nơi không có ranh giới phân biệt rõ ràng giữa các nhà kỹ trị và các chính trị gia.

Trong nền kỹ trị Trung Quốc, các nhà kỹ trị là một bộ phận không thể thiếu của giới tinh hoa chính trị, nắm giữ quyền lực to lớn trong hoạch định chính sách. Các nhà kỹ trị Trung Quốc vừa là đảng viên vừa là quan chức nhà nước. Ngoài ra, có một tầng lớp kỹ trị mới lên nắm quyền nhờ trình độ học vấn tiên tiến và được sự bảo hộ của hệ thống hiện tại. Vì vậy, việc tuyển chọn và đề bạt các nhà lãnh đạo kỹ trị được coi là "kỹ trị chính trị hoặc kỹ trị hành chính, chứ không chỉ đơn giản là kỹ trị"⁽⁹⁾. Do đó, sự phát triển của các chuyên gia kỹ trị về chính trị đã không dẫn đến sự độc quyền của họ trong lĩnh vực chính trị ở Trung Quốc, vì các quan chức chuyên nghiệp cũng vẫn là một lực lượng chính trị quan trọng. Đảng Cộng sản Trung Quốc vào nửa đầu thập niên 1990 được xác định là sự kết

hợp giữa các quan chức chuyên nghiệp và các nhà kỹ trị, có mối quan hệ chặt chẽ giữa các chính trị gia và các nhà kỹ trị, các nhà kỹ trị tiếp cận quyền lực chính trị xuất phát từ yêu cầu của các nhà lãnh đạo đảng và vì sự phát triển của đất nước.

Dù chế độ kỹ trị ưu tiên chuyên môn, yếu tố ý thức hệ vẫn giữ vai trò quan trọng. Đặc biệt dưới thời Tập Cận Bình, việc kết hợp giữa tính chuyên môn và lòng trung thành chính trị đã tạo ra một hệ thống kỹ trị mang tính chất riêng biệt, trong đó các nhà lãnh đạo không chỉ cần chuyên môn giỏi mà còn phải tuân thủ chặt chẽ định hướng của Đảng Cộng sản Trung Quốc.

Chế độ kỹ trị Trung Quốc là sự kết hợp yếu tố truyền thống trọng dụng nhân tài của Trung Quốc và kỹ trị phương Tây

Xuất phát từ quan niệm về chế độ kỹ trị, là hình thức chính phủ của các nhà khoa học, kỹ thuật viên, kỹ sư, và xuất hiện gắn với cuộc cách mạng công nghiệp, có nhiều quan điểm cho rằng, nền kỹ trị chỉ được áp dụng cho các nước công nghiệp tiên tiến. Trên thực tế, ngay cả ở Trung Quốc, nhiều học giả đã hoài nghi về việc áp dụng chế độ kỹ trị ở Trung Quốc. Song, chế độ kỹ trị vẫn có ảnh hưởng tại Trung Quốc, chế độ kỹ trị ở một mức độ nào đó tương tự như một số học thuyết truyền thống của Trung Quốc, bao gồm cả việc tôn vinh người có đạo đức và người có năng lực. Đồng thời kỹ trị đáp ứng yêu cầu phát triển của Trung Quốc khi chủ nghĩa khoa học ngày càng lan rộng. Do vậy, nền kỹ trị mang đặc điểm Trung Quốc thực chất là sự kết hợp giữa truyền thống Trung Quốc và tư tưởng kỹ trị phương Tây.

Trong truyền thống Trung Quốc, tư tưởng "tôn vinh hiền tài" rất quan trọng, đặc biệt là trong học thuyết Nho giáo. Vào thời tiền Tần, Mặc Tử đã nêu lên quan điểm: quản lý nhà nước phải là những người hiền với sự tài năng và sự miễn cán trong công việc, còn Khổng Tử chủ trương rằng "giai cấp quý tộc để có thể nắm được quyền cai trị phải là người có tài đức", "không có tài đức thì không đáng để lãnh đạo nhà nước"⁽¹⁰⁾.

Về cơ bản, có sự nhất quán trong chính trị của những người có đạo đức và năng lực và chính trị

chuyên gia phương Tây ở chỗ cả hai đều coi kiến thức, dù là kiến thức đạo đức hay kiến thức chuyên môn kỹ thuật, đều là yêu cầu của quyền lực chính trị. Vì vậy, khi vận dụng vào Trung Quốc, lý thuyết kỹ trị đã dễ dàng được những người theo đường lối chính trị của những người có đạo đức và có năng lực chấp nhận.

Chế độ kỹ trị ở Trung Quốc gắn với "chủ nghĩa khoa học"

Chế độ kỹ trị ở Trung Quốc có mối quan hệ chặt chẽ với chủ nghĩa khoa học, bởi cả hai đều đề cao vai trò của tri thức khoa học và ứng dụng công nghệ trong việc giải quyết các vấn đề phát triển kinh tế, xã hội và quản trị quốc gia.

Chủ nghĩa khoa học ở Trung Quốc hình thành từ cuối thế kỷ 19 và đầu thế kỷ 20, khi các nhà tư tưởng như Lương Khải Siêu và Nghiêm Phục cổ vũ việc ứng dụng khoa học để cải cách xã hội và nâng cao sức mạnh quốc gia. Chủ nghĩa khoa học ở Trung Quốc là một khía cạnh quan trọng trong quá trình hiện đại hóa và phát triển của quốc gia này, đặc biệt trong bối cảnh xây dựng chế độ kỹ trị.

Hầu hết các nhà kỹ trị trong Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc khóa 20 đều đến từ các ngành công nghiệp mới nổi mà Đảng xác định là ưu tiên chiến lược, bao gồm công nghiệp quân sự và hàng không vũ trụ, chất bán dẫn, khoa học môi trường và công nghệ sinh học. Các chuyên gia hàng không vũ trụ dẫn đầu với 20 ghế⁽¹¹⁾, nêu bật tầm quan trọng của Bắc Kinh đối với vai trò của ngành này trong chiến lược tổng hợp quân sự - dân sự của Đảng Cộng sản Trung Quốc. Với sự thành công của ngành công nghiệp quân sự và hàng không vũ trụ của Trung Quốc, những nhà kỹ trị có trình độ học vấn cao như vậy được cho là có khả năng quản lý các dự án khổng lồ và phức tạp, tượng trưng cho niềm tự hào dân tộc.

Chế độ kỹ trị Trung Quốc có tính linh hoạt và thích nghi cao

Chế độ kỹ trị ở Trung Quốc có khả năng điều chỉnh chính sách dựa trên thực tiễn và yêu cầu thực tế. Tính linh hoạt này giúp Trung Quốc đạt được những thành tựu lớn trong cải cách kinh tế và đối phó với các thách thức nội tại, như chuyển đổi từ

nền kinh tế kế hoạch hóa sang nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

Bên cạnh những đặc điểm về sự thống nhất giữa chính trị và kỹ trị, sự kết hợp giữa yếu tố truyền thống và kỹ trị phương Tây cùng với việc nhấn mạnh chủ nghĩa khoa học, nền kỹ trị Trung Quốc còn đặc trưng bởi tính thực dụng cao trong quản lý, các nhà lãnh đạo kỹ trị tập trung vào các mục tiêu kinh tế và phát triển thực tiễn, như tăng trưởng GDP, hiện đại hóa cơ sở hạ tầng, và cải thiện mức sống của người dân. Những quyết sách của Trung Quốc dưới chế độ kỹ trị thường mang tính linh hoạt và thực dụng, thay vì cứng nhắc theo nguyên tắc với hệ thống quản lý tập trung và hiệu quả.

3. Một số thành công và vấn đề đặt ra đối với chế độ kỹ trị ở Trung Quốc

Một số thành công của chế độ kỹ trị

Từ khi thực hiện chính sách cải cách và mở cửa (1978), dưới sự lãnh đạo của các kỹ trị gia, Trung Quốc đã duy trì tốc độ tăng trưởng GDP trung bình trên 9% mỗi năm trong ba thập kỷ, trở thành nền kinh tế lớn thứ hai thế giới vào năm 2010. Trung Quốc cũng đã chuyển đổi từ một nền kinh tế kế hoạch hóa tập trung sang nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, với trọng tâm là công nghiệp hóa và hiện đại hóa.

Với chế độ kỹ trị đặc thù, Trung Quốc đã vươn lên thành quốc gia dẫn đầu trong nhiều lĩnh vực công nghệ như trí tuệ nhân tạo (AI), công nghệ 5G, và xe điện. Các công ty như Huawei, Tencent, và BYD đã trở thành những gã khổng lồ công nghệ toàn cầu. Nước này đã đạt được những bước tiến lớn với các chương trình không gian như phóng tàu vũ trụ Thần Châu, xây dựng trạm vũ trụ Thiên Cung, và hạ cánh thành công tàu thăm dò trên Mặt Trăng và Sao Hỏa. Ngoài ra, Trung Quốc dẫn đầu trong các lĩnh vực như nghiên cứu gene, công nghệ sinh học và vaccine. Trung Quốc đã xây dựng mạng lưới đường sắt cao tốc lớn nhất thế giới, với tổng chiều dài hơn 40.000 km vào năm 2023. Các dự án như cầu Hồng Kông - Chu Hải - Macau và sân bay quốc tế Đại Hưng Bắc Kinh đã khẳng định năng lực phát triển cơ sở hạ tầng hàng đầu. Trong kỷ nguyên mới, Trung Quốc đang từng bước khẳng

định tầm ảnh hưởng quốc tế. Sáng kiến Vành đai và Con đường (BRI) đã mở rộng ảnh hưởng của Trung Quốc thông qua việc đầu tư vào cơ sở hạ tầng tại hơn 140 quốc gia, thúc đẩy hợp tác quốc tế về kinh tế và phát triển. Những thành tựu nổi bật của chế độ kỹ trị ở Trung Quốc không chỉ giúp đất nước này phát triển nhanh chóng mà còn định hình vị thế một cường quốc toàn cầu.

Một số vấn đề đặt ra đối với chế độ kỹ trị ở Trung Quốc

Chế độ kỹ trị ở Trung Quốc, mặc dù đã đạt được nhiều thành tựu nổi bật, vẫn đang phải đối mặt với một số vấn đề và thách thức trong việc duy trì sự ổn định và phát triển bền vững.

Thứ nhất, thiếu tính đại diện

Chế độ kỹ trị tập trung vào những người có năng lực chuyên môn, tuy nhiên điều này cũng có thể làm giảm tính đại diện của các nhóm dân cư khác trong quá trình ra quyết định. Chế độ kỹ trị ở Trung Quốc dựa trên các chuyên gia và người có năng lực trong các lĩnh vực cụ thể để đưa ra quyết định chính sách. Tuy nhiên, các quyết định này thường phải được phê duyệt và điều chỉnh bởi Đảng Cộng sản, dẫn đến mâu thuẫn giữa yêu cầu chuyên môn và sự kiểm soát chính trị. Ngoài ra, khi các chính sách chủ yếu do các chuyên gia và kỹ trị gia đưa ra mà không có sự tham gia rộng rãi của các tầng lớp xã hội, sẽ dẫn đến tình trạng thiếu sự đồng thuận và mâu thuẫn xã hội.

Thứ hai, thiếu sự phát triển toàn diện

Dù Trung Quốc đã đạt được nhiều thành tựu trong lĩnh vực công nghệ, nhưng sự phụ thuộc quá lớn vào công nghệ và các giải pháp kỹ thuật có thể dẫn đến sự thiếu linh hoạt trong các tình huống không thể dự đoán. Chế độ kỹ trị đôi khi có xu hướng tập trung quá nhiều vào phát triển khoa học và công nghệ mà không xem xét đủ các yếu tố khác như sự phát triển của văn hóa, xã hội và đạo đức. Việc này có thể tạo ra một sự phát triển không cân đối, chỉ chú trọng đến các lĩnh vực công nghệ mà bỏ qua các khía cạnh xã hội quan trọng. Chế độ kỹ trị không phải lúc nào cũng có thể đáp ứng đầy đủ các nhu cầu đa dạng của xã hội. Sự phân hóa về thu nhập, quyền lợi và cơ hội có thể tạo ra sự bất mãn

trong các tầng lớp xã hội khác nhau, đặc biệt là khi những quyết định kỹ trị không phù hợp với thực tế cuộc sống của người dân. Điều này có thể dẫn đến sự phản đối chính trị, biểu tình hoặc các cuộc đấu tranh xã hội.

Thứ ba, thiếu nguồn nhân lực kỹ thuật chất lượng cao

Mặc dù Trung Quốc đã đầu tư mạnh mẽ vào giáo dục và đào tạo, nhưng việc tạo ra đủ nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn cao, đặc biệt trong các lĩnh vực khoa học công nghệ tiên tiến, vẫn còn gặp nhiều khó khăn. Các ngành nghề như công nghệ cao, trí tuệ nhân tạo, vật lý, và các lĩnh vực nghiên cứu khoa học hiện đại đòi hỏi một nền tảng giáo dục vững chắc và một đội ngũ nhân sự liên tục được đào tạo, nhưng nguồn lực có hạn và không phải lúc nào cũng đáp ứng được nhu cầu. Trung Quốc đã nỗ lực thu hút nhân tài từ các quốc gia khác, nhưng sự cạnh tranh toàn cầu rất khốc liệt. Các quốc gia phát triển như Mỹ, các quốc gia EU và Nhật Bản cũng đang tìm cách thu hút những nhân tài trong các lĩnh vực công nghệ cao và nghiên cứu khoa học. Điều này gây khó khăn cho Trung Quốc trong việc duy trì nguồn nhân lực giỏi, đặc biệt là khi các chính sách thu hút nhân tài ở những quốc gia này cũng rất hấp dẫn.

Kết luận

Kể từ khi thành lập vào năm 1949, ở Trung Quốc đã xuất hiện những cuộc tranh luận về việc tuyển dụng giới tinh hoa công nghệ thay vì tuyển dụng những người hoạt động chính trị thuần túy. Trong nhiệm kỳ của Hồ Cẩm Đào, một số lãnh đạo cấp cao có nền tảng kỹ thuật, nhưng kinh nghiệm nghề nghiệp chuyên môn của họ còn ít và họ chọn nâng cao kiến thức học thuật về khoa học xã hội trong giai đoạn sau của sự nghiệp.

Vào thời của Tập Cận Bình, ĐCSTQ đã lựa chọn một số lượng lớn các nhà kỹ trị có kiến thức khoa học vào các vị trí quan trọng do ông tin vào tầm quan trọng của khoa học và công nghệ trong việc củng cố sức mạnh kinh tế và quân sự của Trung Quốc. Sự trỗi dậy của nền chính trị kỹ trị ở Trung Quốc có tác động sâu sắc đến cục diện chính trị trong nước cũng như chính sách đối ngoại của

nước này trong bối cảnh quan hệ quốc tế hiện nay.

Như vậy, quá trình hình thành và phát triển của chế độ kỹ trị, những đặc điểm của chế độ kỹ trị ở Trung Quốc ngày càng được định hình rõ rệt qua các Đại hội của Đảng Cộng sản Trung Quốc. những cải cách thành công trong khuôn khổ điều hành kỹ trị từ những năm 1980 đã dẫn đến tốc độ tăng trưởng kinh tế chưa từng có ở Trung Quốc và đặt nền móng cho sự phát triển của Trung Quốc trong tương lai./.

(1) William de B. Mills, "Generational Change in China" Problems of Communism, no.32 (November-December 1983).

(2) Nguyên văn: "system of governance in which technically trained experts rule by virtue of their specialized knowledge and position in dominant political and economic institutions" - Fischer, F. (1990). Technocracy and the Politics of Expertise. London: Sage, tr.17.

(3) Nguyên văn: "assumption that human problems, like technical ones, have a solution that experts, given sufficient data and authority, can discover and execute" - Kuisel, R.F. (1981). Capitalism and the State in Modern France: Renovation and Economic Management in the Twentieth Century. Cambridge: Cambridge University Press, tr.76.

(4) Nguyên văn: "the crux of the Four Modernisations in Agriculture, Industry, Defence and Science and Technology is the mastery of modern science and technology" - Schneider, Laurence A. 1981. Science, technology and China's four modernizations. Technology in Society 3: 291-303.

(5) Nguyên văn: "without the high-speed development of science and technology, it is impossible to develop the national economy at a high speed" - Schneider, Laurence A. 1981. Science, technology and China's four modernizations. Technology in Society 3: 291-303.

(6) Nguyên văn: "Science and technology are primary productive forces" - China Daily. 2008. Science and Technology are Primary Productive Forces in 1988, 30 October 2008. At http://www.chinadaily.com.cn/bizchina/2008-10/30/content_7169055.htm. 21 May 2019.

(7) Cao, Cong, Jeroen Baas, Caroline S. Wagner, and Koen Jonkers. 2020. Returning scientists and the emergence of China's science system. Science and Public Policy 47 (2), tr.174.

(8) Gang Chen, Political Implications of China's Technocracy in the Reform Era, Springer, tr.26.

(9) Nguyên văn: "bureaucratic or political technocracy, and not just simple technocracy" - X. Zang, The Fourteenth Central Committee of the CCP: Technocracy or Political Technocracy?, Asian Survey 1993, vol 33, nr. 8, s.792.

(10) Nguyễn Đăng Dung, Lê Thị Thanh Lai (2020), *Giáo trình Lịch sử Học thuyết chính trị*, Nxb. ĐHQGHN, tr.56.

(11) The Wall Street Journal (2022), China's Xi Stacks Government with Science and Tech Experts Amid Rivalry with U.S. 18 November 2022. <https://www.wsj.com/articles/chinas-xi-stacks-government-with-science-and-tech-experts-amid-rivalry-with-u-s-11668772682>. Accessed 27 Jan 2023.